

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 22-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài L, sinh năm: 1995, nơi sinh: tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã G1, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn E, sinh năm: 1973 và bà Võ Thị A, sinh năm: 1976; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1995, con: có 02 người con sinh năm 2015 và năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC, ngày 24/5/2021 của Công an xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (đã nộp phạt ngày 01/6/2021); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn B, sinh năm: 1988, nơi sinh: tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm: 1940 và bà Trương Thị T, sinh năm: 1944; Có 04 người anh và 05 người chị ruột, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1986, con: có 02 người con sinh năm 2010 và năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn P, sinh năm: 1975, nơi sinh: tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1950 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1957; Có 01 người chị và 02 người em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1981; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1978 (đã ly hôn), con: có 02 người con sinh năm 1999 và năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, ngày 10/5/2021 của Công an xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (chưa nộp phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn T, sinh năm: 1991, nơi sinh: tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm: 1964 và bà Võ Thị C, sinh năm: 1966; Có 01 người chị ruột, sinh năm 1987; vợ: Trần Ngọc P, sinh năm 1991, con: có 02 người con sinh năm 2015 và năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn U, sinh năm: 1968; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trương Văn N, sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2022, Lê Hoài L, Huỳnh Văn P, Phạm Văn B đến khu vực nhà tiền chế phía sau nhà ông Trương Văn N1 ở ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để tổ chức uống rượu cùng với anh Trương Văn V và Trương Văn N, trong lúc ông Trương Văn N1 và người nhà đi vắng.

Sau khi nhậu xong, anh Trương Văn V ra về. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Hoài L, Huỳnh Văn P, Phạm Văn B rủ nhau ở lại nhà ông N đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu, thắng thua bằng tiền; riêng anh Trương Văn N không tham gia nhưng cũng ở lại xem. Bị cáo L lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ và 01 nắp nhựa màu đỏ quần bằng keo đen đang để trên nắp lu nước nhà ông N. Bị cáo L làm cái để bị cáo Phi, bị cáo B tham gia đặt cược. Hình thức chơi được bị cáo L quy định bên tay phải của bị cáo là “Tài”, bên tay trái là “Xiu”, số tiền tham gia đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Kết quả thắng, thua quy định nếu lắc các mặt trên 03 hột xí ngầu tổng số từ 03 đến 10 điểm là “Xiu” thì người đặt “Tài” thua, nếu kết quả từ 11 đến 18 điểm là “Tài” thì người đặt “Xiu” thua với số tiền đặt tương ứng. Nếu kết quả “Bão tài” (03 hột xí ngầu đều 04 nút, 05 nút hoặc 06 nút) thì bị cáo L lấy tiền của người đặt “Xiu” và “Bão xiu” thì người lại. Khi có kết quả, bị cáo L lấy tiền của người thua chung cho người thắng, nếu thiếu thì bị cáo L tự bỏ tiền ra chung. Chơi được một lúc thì Phạm Văn T đến cùng tham gia đặt cược.

Trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì ông Lê Văn U (tên thường gọi là U Lớn), sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đến nhìn thấy và đứng xem khoảng 05 phút. Lúc này, ông U nảy sinh ý định trình báo Công an đến bắt tụ điểm đánh bạc nên kêu bị cáo B ra ngoài hỏi bị cáo chơi ăn hay thua, bị cáo

B trả lời là “thua” nên ông U lấy trong túi áo ra số tiền 2.000.000 đồng đưa cho B mượn và nói “Tao còn 2.000.000 đồng tao đưa cho mày chơi nhuئن nhuئن, từ từ thôi”. Xong ông U ra về và không thỏa thuận gì khác với bị cáo B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an xã T, huyện Mỏ Cày Nam đến phát hiện. Lúc này, bị cáo L, bị cáo Phi bỏ chạy khỏi hiện trường, còn lại bị cáo B và bị cáo T tại chiếu bạc nên Công an xã T đã lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu tại chiếu bạc (trên nền nhà): 01 bộ tài xỉu (gồm: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sù và 01 nắp đậy bằng nhựa); Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Thu giữ trên nền nhà cách chiếu bạc 50cm số tiền Việt Nam 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của bị cáo Phạm Văn B số tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đang cầm trên tay phải và số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi quần lưng phía sau bên phải.

- Thu giữ của bị cáo Phạm Văn T số tiền Việt Nam 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng).

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn P giao nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra xác định được những người trực tiếp tham gia đánh bạc gồm có: Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P và Phạm Văn T. Cụ thể:

- Lê Hoài L: Mang theo số tiền 3.200.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi chơi, bị cáo để số tiền ở phía trước mặt tại vị trí ngồi và làm cái lắc nhiều ván cho 03 bị cáo còn lại đặt cược. Kết quả, bị cáo L thua 1.600.000 đồng. Còn lại 1.600.000 đồng bị cáo khai khi Công an đến bắt, bị cáo bỏ tại chiếu bạc và chạy thoát.

- Phạm Văn B: Mang theo số tiền 2.700.000 đồng và sau đó mượn của ông Lê Văn U 2.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi chơi, bị cáo lấy ra khoảng 200.000 đồng cầm trên tay để đặt cược, số tiền còn lại để trong túi quần phía sau bên phải nếu thua sẽ lấy tiếp. Quá trình chơi đến khi Công an đến bắt, bị cáo đã thắng được 300.000 đồng.

- Huỳnh Văn P: Mang theo 400.000 đồng, lấy ra 100.000 đồng tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng có thắng có thua. Kết quả thua hết 100.000 đồng thì nghỉ và ngồi xem, không tham gia đặt cược nữa. Bị cáo tham gia đặt cược từ ván đầu tiên, khi ông Lê Văn U đến gặp nói chuyện đưa tiền cho bị cáo B xong, bị cáo Phi có đặt cược cùng với bị cáo B sau đó nhưng không xác định được đã nghỉ bao nhiêu ván đến khi Công an bắt. Khi Công an đến, bị cáo bỏ đi khỏi hiện trường.

- Phạm Văn T: Mang theo số tiền 220.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, bị cáo để tiền trong túi áo bên trái trước ngực. Quá trình chơi đến khi Công an đến bắt, bị cáo thắng được 70.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo khai có chênh lệch ít hơn so với số tiền thu giữ là 120.000 đồng nhưng có đủ căn cứ xác định đây là tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc do được thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSMCN ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi nói lời sau cùng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn U vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra.

- Người làm chứng anh Trương Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hoài L từ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng và 450.000 đồng thu giữ tại hiện trường; Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Văn B (gồm 4.700.000 đồng sử dụng đánh bạc và 300.000 đồng thu lợi bất chính); Tiền Việt Nam 290.000 đồng của bị cáo Phạm Văn T (gồm 220.000 đồng sử dụng đánh bạc và 70.000 đồng thu lợi bất chính).

Tiền Việt Nam 300.000 đồng của bị cáo Huỳnh Văn P (tiền không sử dụng đánh bạc), tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tài xỉu (gồm: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ và 01 nắp nhựa).

+ Đối với ông Lê Văn U cho bị cáo Phạm Văn B mượn tiền để đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc cùng bị cáo B, cũng không nhằm mục đích sát phạt thắng thua hoặc thu lợi bất chính nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Đối với việc các bị cáo sử dụng nhà ông Trương Văn N1 để đánh bạc nhưng do ông N và người thân vắng nhà, không biết được sự việc nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với việc vắng mặt của người làm chứng là Trương Văn N, có đơn xin vắng, đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn U được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Các bị cáo Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Với động cơ tư lợi cá nhân nên trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 20 giờ ngày 08/01/2022, tại nhà ông Trương Văn N1, ở ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Hoài L cùng với các bị cáo Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu, bị Công an xã T, huyện Mỏ Cày Nam phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với nhau nên cùng chịu trách nhiệm đối với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.340.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm sự, có đủ sức khỏe và điều kiện kinh tế để lao động chân chính tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không cần phải lao động vất vả, các bị cáo biết rõ hành vi

đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động tiêu cực đến sự quản lý hành chính của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 46/CT-VKSMCN ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Hoài L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm Văn T và Huỳnh Văn P còn có bác là liệt sĩ. Bị cáo Huỳnh Văn P là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già (bản thân còn đang mắc bệnh hiểm nghèo). Bị cáo Lê Hoài L, bị cáo Phạm Văn B và bị cáo Phạm Văn T là lao động chính trong gia đình, nuôi con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.3] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Hoài L, Huỳnh Văn P không được xem là người có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có 01 tiền sự. Bị cáo Lê Hoài L còn có 01 lần bị xử lý hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

[6] Về vai trò đồng phạm:

Các bị cáo Lê Hoài L, Phạm Văn B, Huỳnh Văn P, Phạm Văn T có cùng ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội là cùng tham gia đặt cược dưới hình thức lắc tài xỉu nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cùng chịu trách nhiệm chung. Trong đó, bị cáo Lê Hoài L giữ vai trò chính, rủ các bị cáo khác cùng chơi và làm cái; các bị cáo khác tham gia với vai trò người chơi.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của từng bị cáo như trên. Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Bên cạnh đó, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo,

đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Cần xử phạt bị cáo Lê Hoài L mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác; cần xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P mức hình phạt nặng hơn bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn B.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Do hình phạt chính được áp dụng đối với các bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với: Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng và 450.000 đồng thu giữ tại hiện trường; Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Văn B (gồm 4.700.000 đồng sử dụng đánh bạc và 300.000 đồng thu lợi bất chính); Tiền Việt Nam 290.000 đồng của bị cáo Phạm Văn T (gồm 220.000 đồng sử dụng đánh bạc và 70.000 đồng thu lợi bất chính) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước do là tiền các bị cáo dùng đánh bạc và thu lợi bất chính.

Đối với: Tiền Việt Nam 300.000 đồng của bị cáo Huỳnh Văn P do không sử dụng đánh bạc, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tài xỉu (gồm: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sừ và 01 nắp nhựa).

[9] Đối với ông Lê Văn U cho bị cáo Phạm Văn B mượn tiền để đánh bạc: Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo nêu trên. Kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung (Quyết định số 01/2023/HSST-QĐ, ngày 10/3/2023) để làm rõ thêm hành vi của ông Lê Văn U.

Ngày 04/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam có Công văn số 110/CV-VKS-HS với nội dung: “*Bảo vệ cáo trạng truy tố vụ Lê Hoài L cùng 03 đồng phạm, Điều 321 BLHS*”. Cụ thể:

“1. Đối với các nội dung yêu cầu điều tra bổ sung tại mục 1 và 2 đã thể hiện rõ tại các bút lục 401, 408, 445, 457 – 459, 560 – 580 trong hồ sơ. Lời khai của Phạm Văn B và ông Lê Văn U về mối quan hệ xã hội giữa ông U và B; thời gian, địa điểm cũng như mục đích của ông U đưa số tiền 2.000.000 đồng cho B không có mâu thuẫn nhau nên việc đối chất giữa B và ông U là không cần thiết.

2. Đối với yêu cầu xác minh, thu thập dữ liệu điện tử (mục 3) để xác định sự việc: “*Vào thời gian khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, ông Lê Văn U có sử dụng số điện thoại di động của mình để gọi vào số điện thoại bàn của Công an xã T hay không. Trong đó: Làm rõ số điện thoại của ông Lê Văn U sử dụng gọi (số điện thoại cụ thể, thuộc mạng viễn thông nào, có đăng ký với nhà mạng không)? Số điện thoại bàn của Công an xã T tiếp nhận cuộc gọi (số điện thoại cụ thể)? Thời gian, thời điểm bắt đầu và kết thúc cuộc gọi? Nội dung trao đổi giữa người gọi đến và người tiếp nhận cuộc gọi?*”

Viện kiểm sát thấy rằng tại Báo cáo số 277/BC-CAX, ngày 29/7/2022 của Công an xã T đã xác nhận người gọi điện báo tin tội phạm là ông Lê Văn U, xác nhận này phù hợp với lời khai ông U về thời gian cũng như nội dung cuộc gọi,

được Cơ quan điều tra thu thập đúng quy định tại Điều 86, 87, 88 Bộ luật tố tụng hình sự, có giá trị pháp lý là nguồn chứng cứ có đầy đủ giá trị chứng minh theo quy định tại Điều 86 Bộ luật tố tụng hình sự nên không cần thiết phải thu thập dữ liệu điện tử.

Tóm lại, trong quá trình điều tra đã tiến hành làm rõ các nội dung liên quan giữa ông Lê Văn U và Phạm Văn B. Hành vi của ông Lê Văn U đưa 2.000.000 đồng cho Phạm Văn B để đánh bạc là để có thời gian báo công an đến giải quyết tụ điểm đánh bạc. Mặt chủ quan, ông U không có cùng mục đích sát phạt thắng thua, không thu lợi cá nhân hay chia lợi nhuận với B nên hành vi của ông U không cấu thành tội phạm”.

Từ các căn cứ trên có đủ căn cứ xác định ông Lê Văn U có đưa cho Phạm Văn B số tiền 2.000.000 đồng để B sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Nhưng về mặt chủ quan: Việc ông U đưa tiền cho B không nhằm mục đích sát phạt thắng thua, thu lợi cá nhân hay chia lợi nhuận với B. Mục đích của ông Lê Văn U là để kéo dài thời gian để ông U gọi điện thoại báo Công an xã T đến bắt tụ điểm đánh bạc. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý ông Lê Văn U về hành vi đánh bạc.

[10] Đối với việc các bị cáo sử dụng nhà ông Trương Văn N1 để đánh bạc nhưng do ông N1 và người thân vắng nhà, không biết được sự việc nên không xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài L, Huỳnh Văn P, Phạm Văn B, Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hoài L 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn B 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại hiện trường; Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của bị cáo Phạm Văn B (gồm 4.700.000 đồng sử dụng đánh bạc và 300.000 đồng thu lợi bất chính); Tiền Việt Nam 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo

Phạm Văn T (gồm 220.000 đồng sử dụng đánh bạc và 70.000 đồng thu lợi bất chính).

- Tiếp tục tạm giữ: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Huỳnh Văn P (tiền không sử dụng đánh bạc) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tài xỉu (gồm: 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ và 01 nắp nhựa).

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hoài L, Huỳnh Văn P, Phạm Văn B, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

